

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNgV ngày / /2025 của Sở Ngoại vụ)

A. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình người lao động, quỹ lương

- 1.1. Người lao động có mặt tại thời điểm báo cáo: 23 người
- Công chức có mặt (số lượng vị trí việc làm): 20 người
 - Người lao động (số lượng vị trí việc làm theo NĐ 111): 03 người
- 1.2. Tăng trong 6 tháng đầu năm: 0 người
- 1.3. Giảm trong 6 tháng đầu năm: 0 người

2. Thực hiện các chỉ tiêu của nhiệm vụ cơ bản

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi

a. Đánh giá chung: Căn cứ các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của Sở và các nhiệm vụ đột xuất do Chủ tịch UBND tỉnh giao, năm 2024 Sở đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng và hiệu quả cao cũng như triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho CBCC, NLĐ của Sở.

b. Đánh giá kết quả thực hiện chương trình, đề án, dự án lớn, CTMT quốc gia, CTMT: Sở không có các chương trình, đề án, dự án lớn, CTMT quốc gia, CTMT.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công

Với chức năng quản lý nhà nước về các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh, Sở Ngoại vụ đã thực hiện tốt chức năng này và đặc biệt hỗ trợ cho người nước ngoài cũng như công dân, tổ chức Việt Nam đến liên hệ công tác. Trong quá trình thực hiện, Sở đã xây dựng và công bố 08 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực lãnh sự và hợp tác quốc tế theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

B. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN NSNN CẤP

I. Tình hình sử dụng NSNN trong năm

1. Nguyên nhân của các biến động quyết toán tăng, giảm so với dự toán được giao (kinh phí năm trước chuyển sang, dự toán hủy bỏ không thực hiện, chi sai chế độ phải xuất toán,...): Trong năm 2024, Sở điều chỉnh giảm và hủy với tổng kinh phí: 380.413.464 đồng

2. Nguồn NSNN trong nước

2.1. Kinh phí đã nhận từ năm trước chuyển sang: 1.159.350 đồng

a) Kinh phí thường xuyên/tự chủ: 0

+ Tiền đã nhận nhưng chưa chi: 0

+ Kinh phí đã rút dự toán NSNN để tạm ứng cho nhà cung cấp:

+ Số dư tạm ứng lệnh chi tiền: 0

b) Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ:

+ Tiền đã nhận nhưng chưa chi: 0

+ Kinh phí đã rút dự toán NSNN để tạm ứng cho nhà cung cấp:

+ Số dư tạm ứng lệnh chi tiền: 0

2.2. Dự toán giao năm nay: 8.576.596.400 đồng

a) Kinh phí thường xuyên/tự chủ:

- Dự toán giao đầu năm: 5.784.000.000 đồng

- Dự toán bổ sung trong năm: 2.792.596.400 đồng

- Kinh phí thực nhận trong năm: 8.197.342.286 đồng

- Kinh phí quyết toán: 8.197.342.286 đồng

- Kinh phí giảm trong năm: 271.823.700 đồng

- Số Kinh phí còn lại hủy: 108.589.764 đồng

3. Nguồn viện trợ

3.1. Dự toán được giao năm nay: 0

- DT giao đầu năm: 0

- DT bổ sung, điều chỉnh trong năm: 0

+ Điều chỉnh tăng: 0

+ Điều chỉnh giảm: 0

3.2. Tổng kinh phí đã nhận viện trợ trong năm: 0

4. Nguồn vay nợ nước ngoài

4.1. Dự toán được giao năm nay: 0

4.2. Số đã giải ngân, rút vốn chưa hạch toán NSNN (chi tiết): 0

II. Tình hình thu phí, lệ phí và sử dụng nguồn phí được khấu trừ, để lại:

Trong năm 2024, Sở Ngoại vụ chưa thực hiện việc thu phí, lệ phí.

III. Nguồn hoạt động khác được để lại

1. Tên nguồn kinh phí được để lại: 0

2. Số thu trong năm: 0

3. Dự toán được giao năm nay: 0

IV. Thuyết minh khác

Nhìn chung, trong năm 2024 Sở đã chủ động trong công tác quản lý, điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ phát sinh đột xuất do Chủ tịch UBND tỉnh giao. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện chế độ chi tiêu các nhiệm vụ của Sở đều được sự quan tâm hỗ trợ của cơ quan tài chính, Sở thực hiện thanh quyết toán tuân thủ đúng quy định hiện hành. Bên cạnh đó, đơn vị đã quán triệt toàn bộ công chức, người lao động của Sở nêu cao tinh thần tiết kiệm chống lãng phí trong việc sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, tổ chức hội nghị, tiếp khách, các khoản kinh phí xăng xe trong năm góp phần tiết kiệm kinh phí do ngân sách cấp.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024, Sở Ngoại vụ báo cáo để Sở Tài chính biết./.